



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 105 + 106

Ngày 01 tháng 3 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|-------------|---|----|
| 25-01-2024- | Quyết định số 303/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023. | 3 |
| 31-01-2024- | Quyết định số 385/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải. | 48 |
| 02-02-2024- | Quyết định số 408/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ. | 52 |

- 02-02-2024- Quyết định số 420/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế. 55
- 05-02-2024- Quyết định số 430/QĐ-UBND v/v công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương. 60

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 467/TTr-STP-KTrVB ngày 22 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023 (*đính kèm Phụ lục 1, 2*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Châu

DANH MỤC**Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2023

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 07/2007/NQ-HĐND ngày 05/7/2007 | Về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bãi bỏ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp – nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn Thành phố và Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân | 22/7/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi giai đoạn 2018 - 2020 | |
| 2 | Nghị quyết | 09/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 | Quy định mức hỗ trợ thường xuyên và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 01/8/2023 |
| 3 | Nghị quyết | 99/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 | Ban hành mức chi thực hiện thăm hỏi, động viên nạn nhân tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bãi bỏ Nghị quyết số 99/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức chi thực hiện thăm hỏi, động viên nạn nhân tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 18/12/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 4 | Nghị quyết | 07/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Ban hành mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bãi bỏ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 18/12/2023 |
| 5 | Nghị quyết | 17/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Về ban hành mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 01/6/2023 |
| 6 | Nghị quyết | 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 | Ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh | 29/9/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 7 | Nghị quyết | 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 | Ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi giai đoạn 2018 - 2020 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về bãi bỏ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp – nông thôn phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn Thành phố và Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi giai đoạn 2018 - 2020 | 22/7/2023 |
| 8 | Nghị quyết | 15/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quản lý | Bị thay thế bởi Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp | 08/12/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 9 | Nghị quyết | 17/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh | 29/9/2023 |
| 10 | Nghị quyết | 13/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 | Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh | 29/9/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | của Hội đồng nhân dân Thành phố | | |
| 11 | Nghị quyết | 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 | Quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2022 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội và sửa đổi khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh | 29/9/2023 |
| 12 | Nghị quyết | 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Quy định hệ số điều chỉnh tăng thu nhập năm 2023 đến hết thời gian thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh | 29/9/2023 |
| Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 13 | Quyết định | 65/2000/QĐ-UB-NN ngày 28/11/2000 | Ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế quản lý rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 15/7/2023 |
| 14 | Quyết định | 80/2002/QĐ-UB ngày 08/7/2002 | Phê duyệt đề án thực hiện chương trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp và vùng phụ cận | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 05/4/2023 |
| 15 | Quyết định | 31/2005/QĐ-UB ngày 17/02/2005 | Ban hành Phương án quy hoạch về hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 và Quy định về hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 05/4/2023 |
| 16 | Quyết định | 41/2005/QĐ-UB ngày 07/3/2005 | Về chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang | 16/10/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | | trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 17 | Quyết định | 44/2005/QĐ-UBND ngày 16/3/2005 | Ban hành Quy định điều kiện, thủ tục và trình tự đề các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường thành phố được gia hạn hoặc xóa tên trong danh sách phải di dời | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 05/4/2023 |
| 18 | Quyết định | 162/2005/QĐ-UBND ngày 26/8/2005 | Về quy định trình tự thủ tục và phân cấp thực hiện chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào các khu công nghiệp tập trung và cụm công nghiệp | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 05/4/2023 |
| 19 | Quyết định | 184/2006/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 | Ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 184/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong | 17/7/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | | phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 20 | Quyết định | 74/2008/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 | Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 01/9/2023 |
| 21 | Quyết định | 97/2008/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh | 01/02/2023 |
| 22 | Quyết định | 17/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 | Ban hành Quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy hoạch định hướng phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2015 | 15/01/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 23 | Quyết định | 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 | Về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 15/01/2023 |
| 24 | Quyết định | 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 | Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 15/01/2023 |
| 25 | Quyết định | 05/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh | 06/11/2023 |
| 26 | Quyết định | 73/2011/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 | Ban hành Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 20/02/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 27 | Quyết định | 52/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 | Về thù lao đối với cá nhân trực tiếp chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường - xã, thị trấn | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 52/2012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thù lao đối với cá nhân trực tiếp chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường - xã, thị trấn | 01/7/2023 |
| 28 | Quyết định | 53/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 | Sửa đổi Khoản 2 Điều 4 Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Bị thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về sử dụng cần trục tháp tại các công trường xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 20/02/2023 |
| 29 | Quyết định | 32/2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013 | Ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin | 25/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | | cho báo chí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 30 | Quyết định | 23/2014/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 | Ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 10/01/2023 |
| 31 | Quyết định | 01/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 | Quy định chế độ hỗ trợ và công tác phí đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp (áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông) trên địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chế độ hỗ trợ và công tác phí đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp (áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông) trên địa bàn Thành phố | 28/8/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 32 | Quyết định | 06/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hòa giải viên lao động | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hòa giải viên lao động | 22/12/2023 |
| 33 | Quyết định | 10/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 | Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận | Bị thay thế bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện | 28/7/2023 |
| 34 | Quyết định | 13/2016/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 22/9/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 35 | Quyết định | 22/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 | Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận - huyện | Bị thay thế bởi Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện | 28/7/2023 |
| 36 | Quyết định | 25/2016/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh | 16/3/2023 |
| 37 | Quyết định | 27/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 22/9/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 38 | Quyết định | 38/2016/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh | 01/01/2023 |
| 39 | Quyết định | 42/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 | Ban hành Quy chế thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 01/12/2023 |
| 40 | Quyết định | 46/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 | Ban hành Quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn trữ và vận chuyển hóa chất nguy hiểm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về quản lý hoạt động hóa chất nguy hiểm trên địa | 05/4/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| | | | | bản Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 41 | Quyết định | 48/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 | Ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh | 31/8/2023 |
| 42 | Quyết định | 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh | 01/6/2023 |
| 43 | Quyết định | 23/2017/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 | Ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên | 06/01/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | | địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 44 | Quyết định | 29/2017/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 | Về việc quản lý người xin ăn không có nơi cư trú ổn định, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 16/3/2023 |
| 45 | Quyết định | 37/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh | 01/01/2023 |
| 46 | Quyết định | 49/2017/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 | Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện | Bị thay thế bởi Quyết định số 49/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các quận - | 10/12/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| | | | | huyện | |
| 47 | Quyết định | 59/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | 19/10/2023 |
| 48 | Quyết định | 05/2018/QĐ-UBND ngày 05/3/2018 | Về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện | Bị thay thế bởi Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện | 15/5/2023 |
| 49 | Quyết định | 16/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 | Về quy trình giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 29/5/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 50 | Quyết định | 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 | Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện | Bị thay thế bởi Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện | 15/5/2023 |
| 51 | Quyết định | 36/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính | Bị thay thế bởi Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 22/9/2023 |
| 52 | Quyết định | 37/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 | Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 15/9/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 53 | Quyết định | 42/2018/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh | 31/8/2023 |
| 54 | Quyết định | 10/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 | Về mức hỗ trợ chi phí thuê nhà ở tạm cư cho hộ gia đình, cá nhân trong thời gian chờ bố trí nhà ở, đất ở tái định cư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 28/02/2023 |
| 55 | Quyết định | 11/2020/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế đối với Trung tâm cấp cứu 115 thuộc Sở Y tế | Bị thay thế bởi Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 06/11/2023 |
| 56 | Quyết định | 20/2020/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận ban hành kèm theo Quyết định số | Bị thay thế bởi Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ | 28/7/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| | | | 10/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện | |
| 57 | Quyết định | 33/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 | Ban hành giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 25/02/2023 |
| 58 | Quyết định | 14/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh | 28/8/2023 |
| 59 | Quyết định | 29/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh | 01/01/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 60 | Quyết định | 53/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 | Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị thay thế bởi Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 27/01/2023 |
| 61 | Quyết định | 18/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 28/02/2023 |
| 62 | Quyết định | 28/2022/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 | Ban hành Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lấy ý kiến người dân có đất thu hồi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 | Bị thay thế bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lấy ý kiến người dân có đất thu hồi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 | 18/3/2023 |
| Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 63 | Chi thị | 22/2001/CT-UB ngày 30/8/2001 | Về tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chi thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 64 | Chi thị | 27/2005/CT-UBND ngày 29/9/2005 | Về đấu tranh, xử lý, ngăn chặn nạn rải đinh hoặc vật sắc - nhọn trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chi thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 65 | Chi thị | 14/2006/CT-UBND ngày 14/4/2006 | Về việc ngăn chặn nghề cào bay và các hoạt động khai thác thủy sản vi phạm Luật Thủy sản tại vùng ven biển Cần Giờ và các tuyến sông lân cận | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chi thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 66 | Chi thị | 33/2006/CT-UBND ngày 23/10/2006 | Về tăng cường công tác quản lý hoạt động xếp dỡ hàng hóa rau củ quả, trái cây các loại và thủy hải sản tại các cảng, bến thủy nội địa dọc 04 tuyến giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chi thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | Hồ Chí Minh | hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | |
| 67 | Chỉ thị | 15/2008/CT-UBND ngày 05/7/2008 | Về tổ chức, thực hiện Quyết định số 589/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 68 | Chỉ thị | 15/2009/CT-UBND ngày 10/8/2009 | Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2011-2015 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 69 | Chỉ thị | 18/2009/CT-UBND ngày 02/11/2009 | Về việc tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động kinh doanh sản phẩm động vật đông lạnh nhập khẩu | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 70 | Chỉ thị | 02/2010/CT-UBND ngày 18/01/2010 | Về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2010 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 71 | Chỉ thị | 18/2010/CT-UBND ngày 17/7/2010 | Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2011 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 72 | Chỉ thị | 02/2011/CT-UBND ngày 12/01/2011 | Về tập trung triển khai các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2011 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 73 | Chỉ thị | 11/2011/CT-UBND ngày 18/3/2011 | Về tăng cường các biện pháp bảo tồn, phát triển bền vững Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 74 | Chỉ thị | 13/2011/CT-UBND ngày | Về việc phân công trách nhiệm quản lý hoạt động của các doanh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | 09/4/2011 | nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 69/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | |
| 75 | Chỉ thị | 24/2011/CT-UBND ngày 19/7/2011 | Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2012 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 76 | Chỉ thị | 25/2011/CT-UBND ngày 01/8/2011 | Về tăng cường thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 77 | Chỉ thị | 31/2011/CT-UBND ngày 05/10/2011 | Về tăng cường công tác quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 78 | Chỉ thị | 35/2011/CT-UBND ngày 22/11/2011 | Về tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả viện trợ phi Chính phủ nước ngoài của Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 79 | Chỉ thị | 36/2011/CT-UBND ngày 12/12/2011 | Về việc tổ chức thực hiện việc huy động tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ công tác Công an trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 80 | Chỉ thị | 01/2012/CT-UBND ngày 05/01/2012 | Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2012 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 81 | Chỉ thị | 17/2012/CT-UBND ngày 30/5/2012 | Về quán triệt và thực hiện Thông tri số 07-TT/TU ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 82 | Chỉ thị | 20/2012/CT-UBND ngày 16/7/2012 | Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 83 | Chỉ thị | 29/2012/CT-UBND ngày 28/12/2012 | Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2013 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 84 | Chỉ thị | 12/2013/CT-UBND ngày 17/7/2013 | Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2014 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 85 | Chỉ thị | 20/2013/CT-UBND ngày 20/12/2013 | Về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ ở các trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 86 | Chỉ thị | 21/2013/CT-UBND ngày 27/12/2013 | Về tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách thành phố năm 2014 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 87 | Chỉ thị | 04/2014/CT-UBND ngày 11/3/2013 | Về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, trật tự đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 88 | Chỉ thị | 08/2014/CT-UBND ngày 06/5/2014 | Về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 89 | Chỉ thị | 13/2014/CT-UBND ngày 25/6/2014 | Về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 90 | Chỉ thị | 14/2014/CT-UBND ngày 09/7/2014 | Về tiếp tục tổ chức thực hiện 6 chương trình đột phá thực hiện Kết luận số 187-KL/TU ngày 29 tháng 3 năm 2014 của Thành ủy tại Hội nghị lần thứ mười bảy Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 11 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 07/9/2023 |
| 91 | Chỉ thị | 15/2014/CT-UBND ngày 09/7/2014 | Về tăng cường công tác tuyên truyền về sử dụng tổng đài cứu nạn, cứu hộ và phòng cháy chữa cháy 114 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 92 | Chỉ thị | 26/2014/CT-UBND ngày 17/9/2014 | Về việc tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 93 | Chỉ thị | 07/2015/CT-UBND ngày 08/4/2015 | Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban | 22/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| | | | toàn xã hội | hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | |
| 94 | Chỉ thị | 11/2015/CT-UBND ngày 24/6/2015 | Về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| 95 | Chỉ thị | 16/2015/CT-UBND ngày 02/10/2015 | Về đẩy mạnh các giải pháp giải quyết vấn đề trường lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bãi bỏ 23 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trước ngày 07 tháng 01 năm 2016 | 22/3/2023 |
| II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| Không có | | | | | |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2023 NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CÔNG BỐ Ở KỲ CÔNG BỐ TRƯỚC

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|-------------------------|---|------------------------|---|--|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| Không có | | | | | |
| II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| Không có | | | | | |

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2023

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|---|--|--|-----------------------------------|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN | | | | | |
| Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành các loại phí, lệ phí | Số thứ tự 9 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND | Bị thay thế bởi khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện) bằng quyền sử dụng đất và | 01/6/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|---|--|--|-----------------------------------|
| | | thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. | | tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 2 | Nghị quyết | Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 | Khoản 5 Điều 1 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/HĐND về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 | 01/8/2023 |
| Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | | | | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| 3 | Quyết định | Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | <p>1. Sửa đổi, bổ sung: “Điều 3; khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 5; khoản 4 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 1, khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 2, khoản 4 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1, 2, 3 Điều 11; khoản 1, 2 Điều 12”.</p> <p>2. Bãi bỏ: điểm c khoản 6 Điều 5</p> | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp Quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 | 05/9/2023 |
| 4 | Quyết định | Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên | <p>1. Sửa đổi, bổ sung: “Điều 10; khoản 1 Điều 11; điểm a điểm b điểm e khoản 2 Điều 12; Điều 17; điểm b khoản 5 Điều 18; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23”.</p> <p>2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ: - “Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải chủ trì” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ</p> | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban | 01/11/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|--|--|-----------------------------------|
| | | địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | <p>quan thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì” tại Điều 7;</p> <p>- Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải chủ trì” bằng cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì” tại khoản 1 Điều 8;</p> <p>- Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải chủ trì” bằng cụm từ “Sở Xây dựng chủ trì” tại điểm b khoản 4 Điều 8;</p> <p>- Thay thế cụm từ “và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 20 của quy định này” bằng cụm từ “ở các vùng mà mực nước không bị suy giảm quá mức” tại điểm a khoản 5 Điều 18”.</p> <p>3. Bãi bỏ: “điểm c khoản 2 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 5 Điều 16; Điều 19”.</p> | hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 5 | Quyết định | Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung: Điều 2; Điều 5 Thay thế cụm từ “cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình” bằng cụm từ “cá nhân, thành viên hộ gia đình” trong toàn bộ nội dung tại Điều 3, Điều 6 Thay thế cụm từ “giấy tờ chứng thực cá nhân (bản scan) của đại diện hộ kinh doanh” bằng cụm từ “giấy tờ pháp lý cá nhân (bản scan) của người thành lập hộ kinh doanh” tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều, thay thế một số cụm từ của Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 10/01/2023 |
| 6 | Quyết định | Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban | <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung: “khoản 1 Điều 1; Điều 2; khoản 5 Điều 4; khoản 2 Điều 19”. Bãi bỏ: khoản 2 Điều 16 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực | 29/5/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| | | hành quy định giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | | hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | |
| 7 | Quyết định | Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ | <ol style="list-style-type: none"> Sửa đổi, bổ sung: “Điều 1; khoản 3 Điều 2; khoản 1 Điều 9; Điều 10; khoản 2 Điều 11; Điều 12; khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 32; khoản 1, khoản 4, khoản 8 Điều 34; Điều 36; khoản 1, khoản 2 Điều 37; Điều 38; khoản 3 và khoản 6 Điều 39; Điều 44”. Bãi bỏ: Điều 21 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ | 06/3/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|--|---|-----------------------------------|
| | | Chí Minh | | Chí Minh | |
| 8 | Quyết định | Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo | Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND: - Sửa đổi đơn vị tính từ “1 bộ/trường” thành “1 bộ/phòng”, quy định chi tiết và bổ sung “hệ thống internet trường học” đối với các danh mục thiết bị dùng chung tại Mục 3 Phần A Phụ lục I, Mục 4 Phần A, Phụ lục II, III, IV (bộ máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học) Bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo | 01/01/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|---|------------------------------------|-----------------------------------|
| | | | <p>Trung học phổ thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi danh mục thiết bị “Bộ thiết bị nghe nhìn” thành “Bộ âm thanh trường học” gồm các chủng loại (loa, ampli, micro, bộ thu micro, tủ đựng thiết bị âm thanh) tại Mục 4 Phần A Phụ lục I (bậc học Mầm non), Mục 5 Phần A phụ lục II, III, IV (bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). - Điều chỉnh đơn vị tính từ “1 bộ/trường” thành “1 bộ/phòng” ở Mục 5 Phần A Phụ lục I (bậc học Mầm non) và Mục 6 Phần A Phụ lục II, III, IV (bậc học Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông) - Sửa đổi đơn vị tính danh mục thiết bị bộ thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh từ “1 bộ/trường” thành “1 bộ/phòng” ở Mục 6 Phần A Phụ lục I (bậc học Mầm non) và Mục 7 Phần A Phụ lục II, III, IV (bậc học Tiểu học, | | |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---|---|--|-----------------------------------|
| | | | Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). | | |
| 9 | Quyết định | Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh | Sửa đổi, bổ sung: điểm b khoản 1 Điều 6; khoản 2, 3, 4 Điều 11; khoản 2 Điều 12 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố | 29/5/2023 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|---|--|---|-----------------------------------|
| 10 | Quyết định | Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh | Khoản 2, khoản 3 Điều 4 | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 50/2023/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh | 10/12/2023 |
| II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN | | | | | |
| Không có | | | | | |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2023 NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CÔNG BỐ Ở KỲ CÔNG BỐ TRƯỚC

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|-------------------------|--|---|---|--|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN | | | | | |
| Không có | | | | | |
| II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN | | | | | |
| Không có | | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 385/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 961/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự A.1, A.2 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--------------------------|--|---|--|-------------|---|---------|
| Lĩnh vực đường bộ | | | | | | |
| 1 | Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra. | Sở Giao thông vận tải (Địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1) | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016. - Thông tư 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục thủ tục hành chính | |

| | | | | | |
|---|--|---|--|-------|--|
| | | | | | được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. |
| 2 | Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Sở Giao thông vận tải (Địa chỉ: 63 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1) | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016. - Thông tư 04/2022/TT-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 408/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chính quyền
địa phương thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 612/TTr-SNV ngày 25 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <http://hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục hành chính có thứ tự I.1 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 2960/QĐ-BNV ngày 20 tháng 07 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chính quyền địa phương; sự nghiệp công lập thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội Vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội Vụ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|--|--|---|-------------|--|---------|
| Lĩnh vực Chính quyền địa phương | | | | | | |
| 1 | Thủ tục Phân loại đơn vị hành chính cấp xã | 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Nội vụ (số 86B, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1). | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. - Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. - Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ về lĩnh vực chính quyền địa phương. | |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 420/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực dược phẩm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 681/TTr-SYT ngày 23 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế:

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự I.1 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Dược; Mỹ phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 420 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ Y TẾ

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|---------------------------|---|--|--------------------|--------------------|--|--|
| Lĩnh vực Dược phẩm | | | | | | |
| 1 | Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước | 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định | Sở Y tế | 800.000 đồng/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none">- Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016.- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.- Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số | <p>1. Trình tự thực hiện (Khoản 70 Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, Điều 145 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP):</p> <p>Bước 1: Cơ sở sản xuất thuốc hoặc cơ sở đặt gia công thuốc nộp hồ sơ Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước về Sở Y tế.</p> <p>Bước 2: Sở Y tế tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và trả Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 88/2023/NĐ-CP). cho tổ chức, cá nhân đến nộp trực</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|---|
| | | | | | <p>54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.</p> <p>- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm.</p> <p>- Quyết định số 150/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Dược phẩm được quy định tại Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý của</p> | <p>tiếp hoặc chuyển theo đường bưu điện (nộp trực tuyến) Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 88/2023/NĐ-CP.</p> <p>Bước 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Y tế rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Y tế các thuốc kê khai lại theo Mẫu số 08 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định 88/2023/NĐ-CP. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Y tế tổng hợp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. <p>Trường hợp yêu cầu doanh nghiệp thực hiện kê khai giá báo cáo về mức giá kê khai lại phù hợp với biến động của</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|----------------|--|
| | | | | | Bộ Y tế. | yếu tố hình thành giá theo đúng quy định, Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản gửi doanh nghiệp đồng thời 01 bản về Bộ Y tế. |

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 430/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa
trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 672/TTr-SCT ngày 02 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, gồm 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính:

- Thủ tục hành chính có thứ tự I.1, I.2, I.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27 tháng 04 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng; lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

- Thủ tục hành chính có thứ tự B.1, B.2, B.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi | Ghi chú |
|---|--|---|--|--|--|---------|
| Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước | | | | | | |
| 1 | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức | Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh, cá nhân: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ | - Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. | |
| 2 | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | |
| 3 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | | |

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương.

| TT | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính |
|---|---|---|
| Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước | | |
| 1 | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. |
| 2 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương | |
| 3 | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương. | |

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng